

Họ tên:..... Lớp:.....

ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 10 – ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

BÀI 1. HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

1. Lịch sử, hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

a) Lịch sử

- + Thứ nhất, lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- + Thứ hai, lịch sử là những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ qua những câu chuyện, tác phẩm ghi chép về quá khứ
- + Thứ ba, lịch sử là một khoa học (Sử học) nghiên cứu về quá khứ của con người.

b) Hiện thực lịch sử

- Hiện thực lịch sử: là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người.

c) Lịch sử được con người nhận thức

- Là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những suy nghĩ và hình dung của con về quá khứ.

2. Đối tượng nghiên cứu của Sử học

- Đối tượng: rất đa dạng và mang tính toàn diện, gồm toàn bộ những hoạt động của con người (cá nhân, tổ chức, cộng đồng, quốc gia hoặc khu vực,...) trong quá khứ, diễn ra trên mọi lĩnh vực

3. Chức năng và nhiệm vụ của Sử học

- Chức năng:
 - + **Chức năng khoa học:** khôi phục hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan
 - + **Chức năng xã hội:** phục vụ cuộc sống con người
- Nhiệm vụ:
 - + **Cung cấp tri thức khoa học** (giúp con người hiểu đúng quá khứ)
 - + **Giáo dục, nêu gương** (hướng tới phẩm chất, giá trị tốt đẹp, nhân văn)

BÀI 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

1. Sự cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời

- Tri thức lịch sử có vai trò quan trọng đối với mỗi cá nhân, cộng đồng, giúp con người đúc kết kinh nghiệm, tránh lặp lại sai lầm,...
- Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng (những kiến thức lịch sử ở nhà trường chỉ là một phần nhỏ trong kho tàng tri thức lịch sử của nhân loại).
- Tri thức về lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng (do sự xuất hiện của các nguồn sử liệu mới,...).

=> Giúp mỗi người mở rộng kiến thức, nâng cao hiểu biết, đưa lại những cơ hội nghề nghiệp mới

2. Thu thập, xử lý thông tin và sử liệu để làm giàu tri thức lịch sử

- + Bước 1: lập thư mục và danh mục các nguồn sử liệu cần thu thập

- + Bước 2: Sưu tầm, đọc và ghi chép thông tin sử liệu
- + Bước 3: Chọn lọc, phân loại sử liệu
- + Bước 4: Xác minh, đánh giá về nguồn gốc sử liệu, thời điểm ra đời,....

3. Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống

- Giúp giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, những vấn đề liên quan đến cuộc sống.
- Hiện tại luôn khởi nguồn từ quá khứ. Những vấn đề thời sự và thực tiễn của hiện tại đều ít nhiều xuất phát những gì đã diễn ra trong quá khứ và là kết quả của quá trình hình thành, phát triển và biến đổi qua thời gian.
- Có giá trị với cá nhân, xã hội, có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực: giáo dục, văn hóa, môi trường.

BÀI 3. SỬ HỌC VỚI CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA, DI SẢN THIÊN NHIÊN VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên

a) Mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên

- + Các loại hình *di sản văn hoá* (vật thể, phi vật thể, hỗn hợp,...) là *nguồn sử liệu* quan trọng đối với nghiên cứu lịch sử; là cơ sở để *Sử học miêu tả, trình bày quá khứ một cách chính xác và toàn diện* => Bảo tồn và phát huy giá trị đóng vai trò quan trọng.
- + *Sử học* góp phần xác định đúng giá trị, *cung cấp thông tin đáng tin cậy về di sản*, làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.
- + *Sử học* góp phần *quảng bá hình ảnh di sản*, gắn công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản với phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch.

b) Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên

- Bảo tồn di sản là việc giữ nguyên dạng giá trị gốc của di sản hoặc giữ gìn sự tồn tại của di sản
- Phát huy giá trị di sản là sự kế thừa, phát triển, sử dụng có hiệu quả trong đời sống hiện tại và tương lai.
- + Di sản văn hóa: có thể bị biến dạng, xuống cấp => khắc phục ảnh hưởng tiêu cực
- + Di sản phi vật thể: có thể bị mai một => gìn giữ, lưu truyền cho đời sau
- + Di sản thiên nhiên => đa dạng sinh học, tăng giá trị khoa học

2. Sử học với sự phát triển du lịch

a) Vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.

- + Di tích lịch sử - văn hóa là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch.
- + Cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững

- + Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng để lên kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch
- Tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa:
- + Góp phần quảng bá rộng rãi giá trị các di tích lịch sử - văn hóa
- + Bồi dưỡng lòng tự hào, ý thức trách nhiệm,... đối với các di tích lịch sử - văn hóa
- + Tạo kinh phí, tạo các nguồn lực khác để hỗ trợ công tác bảo tồn,...

BÀI 4. KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

1. Khái niệm văn minh

a. Khái niệm

- Văn hóa:

- + Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.
- + Xuất hiện đồng thời cùng với loài người.

- Văn minh:

- + Là trạng thái tiến bộ về cả vật chất và tinh thần của xã hội loài người, là sự phát triển cao của nền văn hoá. Văn minh còn có nghĩa là đã thoát khỏi thời kì nguyên thủy.
- + Trên cơ sở nền văn hóa thời nguyên thủy, đến khi xuất hiện nhà nước và chữ viết, loài người tiến vào thời kì văn minh

2. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại

a) Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập thời cổ đại

Chữ viết: Chữ tượng hình, viết trên giấy Pa-pi-rút hoặc khắc trên đá.

=> Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hoá cổ đại.

Toán học: phép đếm đến 10, giải hình học và tính số Pi bằng 3,16.

=> Biểu hiện cao của tư duy, được sử dụng trong cuộc sống như xây dựng, đo ruộng đất, lập bản đồ,... cơ sở cho nền toán học sau này.

Kiến trúc điêu khắc: kim tự tháp, tượng Nhân sư,...

=> Phản ánh quan niệm tôn giáo, trình độ tư duy, khả năng sáng tạo, là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế.

Thành tựu khác: Lịch pháp, Thiên văn học, Y học,...

Ý nghĩa:

- Để lại cho nhân loại nhiều thành tựu to lớn
- Là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động sáng tạo và là những đóng góp trực tiếp của cư dân Ai Cập.

b) Thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

Chữ viết: sớm có chữ viết (chữ Bra-mi, chữ San-krit (chữ Phạn),...

=> Phản ánh trình độ tư duy cao, ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều quốc gia như Lào, Cam-pu-chia,...

Văn học: nhiều thành tựu lớn, kinh Vệ-đà, sử thi (Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na), kịch (Sơ-cun-tơ-la).

Về tôn giáo: nhiều tôn giáo lớn (Hin-du giáo, Phật giáo), là nơi du nhập và phát triển Hồi giáo,...

+ Hin-đu giáo ra đời, phát triển từ tín ngưỡng cổ xưa

+ Phật giáo ra đời khoảng thế kỉ VI TCN,...

=> Ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cư dân và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài (Trung Hoa, Đông Nam Á)

Kiến trúc: đền, chùa, tháp, tượng Phật,... Tiêu biểu là lăng Ta-giơ Ma-han, Pháo đài Đỏ,...

=> Trình độ phát triển cao, ảnh hưởng tới khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

- Ảnh hưởng nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kiến trúc, điêu khắc.

Toán học: sáng tạo hệ thống chữ số tự nhiên, phát minh ra số 0. Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; biết về quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác.

c) Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

Chữ viết: Sáng tạo ra chữ viết từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình: Giáp cốt văn, Kim văn, Tiểu triện,...

=> Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước: Nhật Bản, Việt Nam,...

Văn học: phát triển sớm, nhiều thể loại

+ Kinh thi: tổng tập thơ ca dân gian của Trung Hoa

+ Thơ Đường: phản ánh toàn diện bộ mặt xã hội và đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, các nhà thơ (Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị,...)

+ Tiểu thuyết chương hồi: đặc biệt phát triển thời Minh, Thanh, tiêu biểu (*Tam quốc diễn nghĩa* - La Quán Trung, *Thủy hử* của Thi Nại Am, *Tây du kí* của Ngô Thừa An, *Hồng lâu mộng* của Tào Tuyết Cần)

⊆ Thể hiện trình độ phát triển về tư duy và có ảnh hưởng lớn tới khu vực châu Á.

Về tư tưởng và tôn giáo:

+ Nho giáo:

Là hệ tư tưởng chính thống của chế độ quân chủ Trung Hoa.

Ảnh hưởng tới nhiều nước như Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam.

+ Đạo giáo:

- Là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa (ra đời vào cuối thế kỉ II)
- Đạo giáo thờ “Đạo” và tôn Lão Tử (Thái Thượng Lão Quân) làm giáo chủ.

+ Phật giáo:

- Phát triển, nhiều ngôi chùa lớn được xây dựng.

- Các nhà sư Trung Hoa tìm đường sang Ấn Độ để tìm hiểu giáo lý của Phật giáo. Ngược lại, nhiều nhà sư của Ấn Độ đến Trung Hoa để truyền đạo.

Sử học:

- + Khởi đầu từ thời Tây Hán
- + Người đặt nền móng: Tư Mã Thiên. Với Bộ Sử ký có giá trị cao về mặt tư liệu và tư tưởng.
- + Sử kí tác phẩm sử học nổi tiếng, có giá trị cao về mặt tư liệu và tư tưởng.

Toán học: sách Cửu chương toán thuật (thời Hán) *nêu* các phương pháp tính diện tích, khối lượng; tính số Pi đến 7 chữ số thập phân,...

Khoa học kĩ thuật: Tứ đại phát minh: kĩ thuật in, làm giấy, thuốc súng và la bàn

Các lĩnh vực khác: Thiên văn học, Lịch pháp học, Y học,...

BÀI 5. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

1. Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã

a. Chữ viết.

- Hệ thống chữ La tinh ra đời dựa trên cơ sở tiếp thu chữ cái của người Hy Lạp.
- Người La Mã còn tạo ra hệ thống chữ số với 7 chữ cơ bản, gọi là chữ số La Mã.

b. Văn học: I-li-át và Ô-đi-xê, kịch Ô-đíp làm vua.

c. Tư tưởng

- Triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại được xem là những thành tựu rực rỡ của nền văn minh phương Tây tạo nên cơ sở hình thành của triết học châu Âu sau này.

d. Tôn giáo

- Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật đó là sự ra đời của Thiên Chúa giáo (thế kỉ I). Sau đó trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới.

e. Lịch: - Người Hy Lạp và La Mã đã sáng tạo ra dương lịch

f. Khoa học: Tailét, Pi-ta-go, Ô-clít, Ác-si-mét...

g. Kiến trúc điêu khắc

- Hy Lạp: Đền Pác-tê-nông, đền A-tê-na, nhà hát Đê-ô-ni-xốt, tượng thần Dớt, tượng nữ thần A-tê-na, tượng Vệ nữ thành Mi-lô...

- Kiến trúc La Mã cổ đại: Kiến trúc mái vòm. Xây dựng các nhà thờ, công trình công cộng

h. Thể thao: Đại hội thể thao Olympic 4 năm tổ chức 1 lần gồm các môn: đấu vật, đua ngựa, chạy...

=> là những cống hiến lớn lao cho văn minh nhân loại.

2. Thành tựu phong trào văn hóa Phục hưng

- **Hoàn cảnh:** Thế kỉ XV – XVII, giai cấp tư sản mong muốn phục hưng những thành tựu và giá trị của văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại đã sáng tạo nên nền văn minh thời Phục hưng.

- **Nội dung:**

- + Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.
- + Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.
- **Thành tựu:** (4 lĩnh vực- bảng thống kê)

Mục	Nội dung
Tư tưởng	Phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí của con người.
Văn học	Nhiều tác phẩm tiêu biểu như Thần khúc của A. Đan-tê, Đôn Ki-hô-tê của M. Xéc-van-téc, Rô-mê-ô và Giu-li-ét của Séch-xpia,...
Nghệ thuật	Tiêu biểu là các bức hoạ: Nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng của Lê-ô-na đờ Vanh-xi; Tượng Đa-vít...
Khoa học và thiên văn học	Đạt nhiều thành tựu, gắn liền với sự đóng góp của các nhà khoa học trên lĩnh vực Toán học, Thiên văn học, tiêu biểu là Cô-péc-ních, Bru-nô và Ga-li-lê với thuyết Nhật tâm.

- Ý nghĩa:

- + Là một bước tiến lớn trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.
- + Là cầu nối từ văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản. Là khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại.

BÀI 6: CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

1. Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

BÀI 6: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI CẬN ĐẠI

1. Thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

- Anh là nước khởi đầu của cuộc CMCN lần thứ nhất từ TK XVIII. Sự ra đời của máy hơi nước do Giêm Oát phát minh được coi là sự mở đầu của quá trình công nghiệp hóa.
- Trong thời kì này, động cơ đốt trong ra đời và từng bước hoàn thiện thúc đẩy cơ giới hóa sản xuất và nâng cao năng suất lao động.
- Ngành giao thông vận tải cũng có những bước tiến lớn.
 - + 1814: Xti-phen-xơn chế tạo thành công đầu máy xe lửa
 - + 1825: nước Anh khánh thành tuyến đường sắt đầu tiên nối Man-chét-xơ với cảng Li-vơ-pun.

BÀI TẬP

I/ TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM)

Câu 1. Văn hóa và văn minh đều là những giá trị

- A. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra kể từ khi có chữ viết và nhà nước.
- B. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.
- C. vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển thấp của xã hội.
- D. giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra từ khi con người xuất hiện đến nay.

Câu 2. Bộ sách nào được xem là công trình sử học đồ sộ trong thời cổ đại ở Trung Quốc

- A. Bộ sử ký của Khổng Tử.
- B. Bộ sử ký của Tần Thủy Hoàng
- C. Bộ sử ký của Tư Mã Thiên.
- D. Bộ Tam Quốc Chí

Câu 3. Quốc gia nào sau đây được gọi là “Quê hương của những tôn giáo lớn trên thế giới”?

- A. Ấn Độ.
- B. Trung Quốc.
- C. Ai Cập.
- D. La Mã.

Câu 4. Đây là những thể loại tạo nên sự phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

- A. Thần thoại, thơ, kịch.
- B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.
- C. Văn học dân gian, truyện ngắn.
- D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

Câu 5. Hệ chữ cái La-tinh và hệ chữ số La Mã là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ.
- B. Lưỡng Hà.
- C. Trung Quốc.
- D. Hy Lạp – La Mã.

Câu 6. Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kì văn hóa

- A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.
- B. Phục hưng đầu cận đại.
- C. phương Tây hiện đại.
- D. phương Đông cổ đại.

Câu 7. Yếu tố nào sau đây **không** phải là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

- A. Nhà nước.
- B. Đô thị.
- C. Tôn giáo.
- D. Tổ chức xã hội.

Câu 8 . Một trong những loại hình tiêu biểu của nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là

- A. truyện ngắn.
- B. tiểu thuyết.
- C. truyện ngụ ngôn.
- D. thần thoại.

Câu 9. Những tác phẩm: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa thuộc lĩnh vực nào trong thời văn hóa Phục hưng thế kỉ XV-XVII?

- A. Hội họa.
- B. Văn học.
- C. Kịch.
- D. Kiến trúc.

Câu 10. Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng?

- A. Lên án, châm biếm Giáo hội Thiên Chúa giáo đương thời.
- B. Đề cao giá trị con người và quyền tự do cá nhân.
- C. Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ.
- D. Đề cao nội dung và giáo lí Thiên Chúa giáo và tư tưởng phong kiến.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn minh Ai Cập cổ đại với văn minh Ấn Độ cổ - trung đại?

- A.** Là nơi khởi nguồn của nhiều tôn giáo lớn. **B.** Thành tựu phong phú, đa dạng trên nhiều mặt.
C. Có nền kinh tế nông nghiệp là chủ đạo. **D.** Sớm tạo ra chữ viết riêng của dân tộc mình.

Câu 12. So với nền văn minh cổ đại phương Đông, nền văn minh cổ đại phương Tây có điểm khác biệt nào sau đây?

- A.** Chỉ đạt được thành tựu to lớn trên lĩnh vực hội họa và âm nhạc.
B. Tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.
C. Hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.
D. Đồng hình thành cùng thời gian nhưng phương Đông phát triển cao hơn.

Câu 13. Một trong những phát minh lớn về kỹ thuật của người Trung Hoa thời cổ đại là

- A.** kĩ thuật in. **B.** động cơ điện. **C.** động cơ hơi nước. **D.** máy tính điện tử.

Câu 14. Việc phát minh ra máy hơi nước cuối thế kỉ XVII đã

- A.** khiến máy móc thay thế hoàn toàn lao động tay chân.
- B.** thúc đẩy sự phát triển của ngành giao thông vận tải.
- C.** tạo tiền đề cho sự ra đời của ngành công nghệ thông tin.
- D.** thúc đẩy tự động hóa trong quá trình sản xuất vật chất.

Câu 15. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỉ XVIII, khởi đầu ở nước

- A. Đức.** **B. Pháp.** **C. Mĩ.** **D. Anh.**

Câu 16. Kim tự tháp là công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh nào sau đây?

- A.** Trung Quốc. **B.** Hy Lạp. **C.** La Mã. **D.** Ai Cập.

Câu 17. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể ?

- A. Nhà cổ.** **B. Lăng tẩm.** **C. Cung điện.** **D. Hát Ca trù.**

Câu 18. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A.** bắt kịp những công nghệ mới.
- B.** làm giàu tri thức cho bản thân.
- C.** hoàn thiện năng lực thẩm mỹ.
- D.** hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 19. Những hiểu biết của con người về các lĩnh vực liên quan đến lịch sử, thông qua quá trình học tập, khám phá, nghiên cứu và trải nghiệm được gọi là

- A. tiến trình lịch sử. B. phương pháp lịch sử. C. tri thức lịch sử. D. hiện thực lịch sử.**

Câu 20. Trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, yêu cầu quan trọng nhất đặt ra là gì?

- A. Đáp ứng yêu cầu quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam.**
B. Phải đảm bảo giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học vì sự phát triển bền vững.

C. Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội.

D. Phải đảm bảo giá trị thẩm mỹ của di sản.

II/ TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1 : Hãy kể tên ba tôn giáo lớn ở Ấn Độ thời cổ - trung đại. Giới thiệu khái quát về một trong những thành tựu đó.

Câu 2 : Kể tên bốn thành tựu của văn minh Ai Cập cổ đại. Nêu ý nghĩa của những thành tựu đó đối với nhân loại.

Câu 3 : Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa cổ trung đại. Giới thiệu cụ thể một thành tựu mà em cảm thấy ấn tượng nhất? Theo em đâu là thành tựu mà Việt Nam chịu ảnh hưởng từ văn minh Trung Hoa?

Câu 4 : Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp- La Mã thời cổ đại. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 5 : Trình bày nội dung và ý nghĩa lịch sử văn minh thời Phục hưng. Tại sao nói văn minh thời Phục hưng đã sản sinh ra “ những người khổng lồ”?

Câu 6 : Nêu những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất. Theo em việc sử dụng Internet hiện nay có vai trò thế nào trong học tập?

CHÚC CÁC CON HỌC TỐT!